

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN  
Bản án số: 05/2024/HS-ST  
Ngày: 08/3/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Pha.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Hồng Hà.

- Bà Nguyễn Vũ Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Y Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 08/3/2024 tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện S, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 02/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 22/02/2024 đối với bị cáo:

**Y Tri**; Sinh ngày 12/5/2005 tại huyện S, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn S, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Cha: **Y T**, sinh năm: 1980 và mẹ: **Hờ D**, sinh năm: 1986; **A**, chị, em: Có 01 em. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 04/3/2024; có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện S.

Người bào chữa cho bị cáo: **Trần Thị Như T1**; Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P. Có mặt.

- Bị hại: Bà **Dương Thị Kim H**, sinh năm 1952 (chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Ông **Phan T2**, sinh năm 1937 (là chồng của bị hại); địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Y T**, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn S, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. **Tổng Trần Bảo C**, sinh năm 2004; nơi cư trú: thôn H, xã S, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

2. Nguyễn Thị L, sinh năm 1951; nơi cư trú: thôn H, xã S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 26/5/2023, sau khi đã sử dụng rượu bia, Y T3 không có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78G1-404.44 (do ông Y T đứng tên chủ sở hữu) chở Tống Trần Bảo C lưu hành trên đường Q (hướng Đ - T). Khi đi đến km 37+100 Q thuộc thôn N, xã S, huyện S, do không chú ý quan sát và không giảm tốc độ trong khu vực đông dân cư, T3 đã điều khiển xe mô tô tông vào bà Dương Thị Kim H đang đi bộ qua đường theo hướng N - B. Hậu quả làm bà H chết tại bệnh viện đa khoa tỉnh P, xe mô tô bị hư hỏng.

Kết luận giám định tử thi số 115/KLGĐTT-PYPY, ngày 13/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: Dương Thị Kim H bị chấn thương sọ não chết; Mẫu máu Dương Thị H không tìm thấy E.

Kết luận giám định mô bệnh học số 115/KLGĐTT-PYPY, ngày 11/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: Tụ máu tổ chức dưới da và xuất huyết trong mô liên kết.

Kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS, ngày 06/7/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện S kết luận: Xe mô tô biển số: 78G1-404.44 bị hư hỏng 390.000 đồng.

Kết quả đo nồng độ cồn ngày 26/5/2023 đối với Y T3: 0,168mg/lít khí thở.

Vật chứng vụ án: Tạm giữ và trả lại cho Y T là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 78G1-404.44.

Về dân sự: Y Tri đã bồi thường 30.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị can tiếp tục bồi thường.

Cáo trạng số 09/CT-VKS-HS ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hoà truy tố bị cáo Y T3 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hoà đã truy tố và khẳng định không oan. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên tiến hành tố tụng tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Hình phạt: Áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Y T3 mức án từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/3/2024.

- Dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Vật chứng: Đã trả lại chủ sở hữu nên không xem xét.

- Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự.

*Người bào chữa với bị cáo tranh luận:* Thống nhất theo luận tội, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng. Bên cạnh đó, đề nghị Hội đồng xét xử về lỗi của bị hại khi đã qua đường mà không đi trên vạch kẻ đường.

*Đại diện Viện kiểm sát tranh luận:* Đoạn đường này không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, đây không phải lỗi chính, đây là chỉ xem xét để phạt hành chính. Do đó lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

Bị cáo thống nhất theo luận tội và bào chữa không có ý kiến tranh luận.

Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thống nhất theo luận tội, không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi, rất ăn năn và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án và tại phiên tòa, không ai có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo, của người tham gia tố tụng đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 26/5/2023, tại km 37+100 **Q thôn N, xã S, huyện S**. Y Tri không có giấy phép lái xe theo quy định, có độ cồn 0,168mg/lít khí thở đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78G1-404.44 không chú ý quan sát, không giảm tốc độ trong khu vực đông dân cư nên đã tông vào bà **Dương Thị Kim H** đang đi bộ qua đường. Hậu quả làm bà **H** chết tại **bệnh viện đa khoa tỉnh P**. Hành vi điều khiển xe của bị cáo đã vi phạm khoản 9, 23 Điều 8, khoản 1 Điều 11 của Luật giao thông đường bộ.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo **Y T3** là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến an toàn tính mạng và tài sản của người khác. Bị cáo có đầy đủ nhận thức để biết được phương tiện mình đang điều khiển là nguồn nguy hiểm cao độ cần đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật

khi tham gia giao thông. Tuy nhiên, bị cáo đã không chú ý quan sát, sử dụng rượu bia khi lái xe, hậu quả chết người xảy ra do lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo công tác giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho phía bị hại 30.000.000 đồng, đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

[4] Phạt bổ sung: Không.

[5] Dân sự: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, do đó không đặt ra xem xét.

[6] Vật chứng: Đã trả lại chủ sở hữu nên không xem xét.

[7] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo **Y T3** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Y T3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 04/3/2024.

2. Dân sự: Không xem xét.

3. Vật chứng: Đã trả lại chủ sở hữu nên không xem xét.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo **Y T3** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện Sơn Hòa (01);
- VKSND tỉnh Phú Yên (01);
- CQTHAHS huyện Sơn Hòa (01);
- Điều tra viên (01);
- Bị cáo (01);
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (01);
- CCTHADS huyện Sơn Hòa (01);
- Lưu: AV, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Pha**